

BẢNG TỔNG HỢP
TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Báo cáo số /BC- BDT, ngày tháng 6 năm 2023 của Ban Dân tộc)

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ban Dân tộc đã gửi lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (Công văn số 605/BDT-CSĐT ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Ban Dân tộc) về dự thảo hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh “Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (tại Báo cáo số 242/BC-STP ngày 12 tháng 6 năm 2023), Ban Dân tộc tiếp thu, giải trình như sau:

STT	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giải trình của Ban Dân tộc
	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (tại Báo cáo số 242/BC-STP ngày 12 tháng 6 năm 2023)	
1	3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết Sở Tư pháp nhận thấy, về cơ bản, dự thảo Nghị quyết không đặt ra các quy định trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; đảm bảo tính hợp	

	hiển, hợp pháp và cơ bản thống nhất với các văn bản đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại nội dung sau:	
	<p>3.1. Tại căn cứ pháp lý thứ 12 (căn cứ cuối) đề nghị biên tập lại như sau: "<i>Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày....tháng....năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp</i>" cho phù hợp với hướng dẫn tại Mẫu số 36 của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.</p>	<p>Ban Dân tộc đã tiếp thu, điều chỉnh trong dự thảo và đề xuất chỉnh sửa lại ý kiểm thẩm định của Sở Tư pháp tại cụm từ "<i>một số điều của Nghị quyết</i>" thành "<i>một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết</i>" để phù hợp với tên gọi dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>
	<p>3.2. Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung toàn bộ mục 2 (<i>Tiểu dự án 2</i>) của Phụ lục 3 được ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND. Vì vậy, để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 79 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị xem xét, biên tập lại tên khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết như sau:</p>	<p>Ban Dân tộc đã tiếp thu, điều chỉnh.</p>

"2. *Sửa đổi, bổ sung mục 2 (Tiểu dự án 2) của Phụ lục 3, như sau:*

2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

2.1. Phân bổ vốn đầu tư

a) ...;

b) ...

2.2. Phân bổ vốn sự nghiệp

..."

Tương tự, đề nghị biên tập lại tên các khoản tại Điều 1 theo hướng sau:

- Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết: "*Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 1.2 mục 1 (Tiểu dự án 1) của Phụ lục 3, như sau: ...*";

- Khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết: "*Sửa đổi, bổ sung khoản 2.2 mục 2 (Tiểu dự án 2) của Phụ lục 5, như sau: ...*";

- Khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị quyết: "*Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 3.2 mục 3 (Tiểu dự án 3) của Phụ lục 5, như sau: ...*".

	<p>3.3. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ tình hình triển khai thực hiện các tiểu dự án của dự án 3, dự án 5, trên cơ sở đó xác định sự cần thiết tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh có quy định chuyển tiếp để xử lý các trường hợp đã được phân bổ vốn theo mức, tiêu chí được quy định tại Phụ lục 3, Phụ lục 5 của Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND. Trong trường hợp cần có quy định để xử lý các trường hợp đã được phân bổ vốn theo mức, tiêu chí được quy định tại Phụ lục 3, Phụ lục 5 của Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND, đề nghị bổ sung.</p>	<p>Ban Dân tộc đã tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp và giải trình như sau:</p> <p>Tại Văn bản 1279/UBND-KGVX ngày 4 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tham mưu nội dung trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh giao: Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan khẩn trương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng quy trình, quy định và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1191/UBND-KGVX ngày 25 tháng 4 năm 2023. Đồng thời, tiếp tục rà soát lại dự kiến phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 (65.419 triệu đồng) để tham mưu, trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho chủ trương trình Nghị quyết phân bổ kinh phí còn giữ lại Ngân sách tỉnh năm 2023¹ tại kỳ họp thứ 5 Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của các đơn vị, địa phương.</p> <p>Do vậy, nội dung thẩm định của Sở Tư pháp có quy định chuyển tiếp để xử lý các trường hợp đã được phân bổ vốn theo mức, tiêu chí được quy định tại Phụ lục 3, Phụ lục 5</p>
--	---	---

¹ song song với trình Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND.

		của Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND sẽ được Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát và dự kiến phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 (65.419 triệu đồng) để tham mưu, trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho chủ trương trình Nghị quyết phân bổ kinh phí còn giữ lại Ngân sách tỉnh năm 2023 tại kỳ họp thứ 5 Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của các đơn vị, địa phương.
	3.4. Đối với các tiêu chí, định mức phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg; các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương và thực tiễn của địa phương để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (<i>Sở Tư pháp không thẩm định các định tiêu chí, định mức phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương</i>). Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại tổng mức phân bổ vốn cho các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan được dự kiến tại khoản 1 Điều 1 dự thảo ⁽²⁾ .	Ban Dân tộc đã tiếp thu, điều chỉnh trong dự thảo
2	4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản	Ban Dân tộc đã tiếp thu, điều chỉnh như sau:

⁽²⁾ Qua tính toán, Sở Tư pháp nhận thấy tổng mức phân bổ vốn cho Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Ban Quản lý Vườn quốc gia Chư Mom Ray; Công ty Lâm nghiệp Kon Plông; Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy là **26,03%** mà không là **26,04%** như dự kiến.

<p>Sở Tư pháp nhận thấy, về cơ bản dự thảo Nghị quyết đã được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP⁽³⁾; Mẫu số 36 của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi viện dẫn văn bản được sửa đổi, bổ sung thực hiện như việc viện dẫn của Sở Tư pháp tại điểm 3.2 mục 3 của Báo cáo này⁽⁴⁾. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, ghi đúng tên một số cơ quan, đơn vị có liên quan như: Ban quản lý Vườn quốc gia Chư Mom Ray⁽⁵⁾; Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plông⁽⁶⁾...</p>	<p>Qua làm việc với các cơ quan, đơn vị thống nhất tên cơ quan theo Quyết định thành lập của UBND tỉnh như sau: 1. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông; 2. Ban Quản lý Vườn quốc gia Chư Mom Ray.</p>
<p>5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản</p> <p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện đúng việc xây dựng văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn theo Thông báo số 18/TB-TTHĐND ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.</p> <p>6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh</p> <p>Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu</p>	<p>Ban Dân tộc đã tiếp thu, điều chỉnh</p>

⁽³⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ

⁽⁴⁾ Cơ quan chủ trì soạn thảo có thể tham khảo việc viện dẫn văn bản được sửa đổi, bổ sung bởi một văn bản khác tại Nghị định số 70/2022/NĐ-CP.

⁽⁵⁾ Dự thảo ghi: Ban quản lý Vườn quốc gia Chư Mo Rai;

⁽⁶⁾ Dự thảo ghi: Công ty lâm nghiệp Kon Plông;

<p>trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015⁽⁷⁾ (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020).</p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận Báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết hoặc giải trình (trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁽⁸⁾.</p>	
---	--

⁽⁷⁾ Tài liệu quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 122 được gửi bằng bản giấy, tài liệu còn lại được gửi bằng bản điện tử.

⁽⁸⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.